

Bản án số: 39/2024/HS-ST  
Ngày: 27-3-2024

**NHÂN DANH**

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Diệu Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quang Khỏe, bà Nguyễn Thị Bích Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị T2 - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

**Vũ Chí H**, sinh năm 1989 tại Hải Dương.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại khu N, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Chí M và bà Vũ Thị Đ; có vợ là chị Nguyễn Thị H và 01 con sinh năm 2014; tiền án: Bản án số 29/2021/HSST ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt là 22.230.000 đồng (chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2022); tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.000.000đ theo Quyết định số 04/QĐ-XPHC ngày 20/01/2012 của Trưởng Công an phường Thái Học, thị xã Chí Linh nay là thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (đã nộp tiền phạt ngày 25/01/2012); bị tạm giam từ ngày 08/12/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt tại phiên tòa).

**Bị hại:** Anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1992. Trú tại 17/50/160 V, phường T1, thành phố H1, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Người làm chứng:* Anh Cao Văn S, chị Mai Phương T2, chị Bùi Thị T3, anh Nguyễn Văn T4 (Đều vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 04/12/2023, Vũ Chí H đi bộ một mình từ phòng trọ của bạn là chị Bùi Thị T3 tại ngõ 84 An Thái, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mục đích đi lang thang trên các tuyến đường trong thành phố Hải Dương nếu phát hiện tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H đi đến khu vực trước cổng dãy trọ số 33/20 Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương thì phát hiện tại trước cổng của dãy trọ có dựng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 34B3-856.45 của anh Phạm Tuấn A. Lúc này anh Tuấn A đang chơi ở trong phòng trọ của bạn là anh Cao Văn S. Quan sát thấy không có người trông giữ, xe máy không khóa càng, khóa cở nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên. H đi đến gần vị trí dựng chiếc xe máy rồi dong chiếc xe máy trên đi về hướng cuối ngõ 20 Ngô Quyền rồi rẽ trái ra đường Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương. Quá trình dong xe, H gọi điện cho bạn là chị Mai Phương T2 nói với chị Thuý là xe máy của H bị rơi mất chìa khóa và nhờ chị T2 đến khu vực đầu ngõ 5, đường Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương để giúp H đẩy xe máy ra quán sửa xe, chị T2 đồng ý. Chị T2 điều khiển chiếc xe máy Taurus màu đen (chị T2 mượn của người bạn tên Long, hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ và chưa xác định được biển số) đến gặp H thì H điều khiển xe máy của chị T2 còn chị T2 điều khiển xe máy của H vừa trộm cắp được để H dùng chân phải đẩy chiếc xe máy này đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn T4 tại số 16/160 Vũ Hựu, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương. H dắt xe vào quán gặp anh T4, còn chị T2 đứng ở ngoài đợi. Tại đây, H nói với anh T4 là xe của H bị rơi mất chìa khóa và nhờ anh T4 sửa khóa xe máy, hẹn chiều đến lấy xe, anh T4 đồng ý. Sau đó, H dùng chiếc cà lê của quán sửa chữa xe máy tháo biển số 34B3-856.45 ra cầm trên tay và bảo chị T2 chờ đến khu vực ngã tư Máy Sứ để đi về, chị T2 đồng ý. Trên đường đi H đã vớt chiếc biển số xe máy này xuống một hồ cá (không xác định được vị trí). Ngay sau khi phát hiện bị mất xe máy, anh Tuấn A đã trình báo Công an phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương. Công an phường Thanh Bình tiến hành rà soát truy tìm vật chứng tại các quán sửa chữa, mua bán xe máy trên địa bàn phường và phát hiện tại quán sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn T4 có chiếc xe máy của anh Tuấn A. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại nhờ chị T2 đến quán của anh T4 để lấy xe. Lúc này, chị T2 đang chơi ở phòng trọ của chị T3 nên chị T2 rủ chị T3 đi cùng, chị T3 đồng ý. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi chị T2

và chị T3 đến quán của anh T4 lấy chiếc xe máy trên thì bị lực lượng Công an phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương mời về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an chị T2 trình bày được Vũ Chí H nhờ đến lấy chiếc xe máy trên. Công an phường Thanh Bình đã lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu S nâu, không đeo biển số. Ngày 04/12/2023, Công an phường Thanh Bình chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Công an thành phố Hải Dương để giải quyết theo quy định. Cùng ngày, Vũ Chí H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, lắp sim số 0325823660 là điện thoại H sử dụng để liên lạc với chị T2 trong quá trình trộm cắp xe máy.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/BB-HĐĐG ngày 23/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản, UBND thành phố Hải Dương kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu S nâu, BKS: 34B3-856.45, số khung: 08051Y042753, số máy: HA08E0042779, đăng ký lần đầu ngày 04/4/2008. Thời điểm xảy ra vụ án xe vẫn hoạt động bình thường, xác định giá của tài sản tại thời điểm ngày 04/12/2023 là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Phí, lệ phí cấp lại 01 (một) biển số 34B3-856.45 là 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*).

Về vật chứng: Đối với 01 biển số 34B3-856.45, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được. Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu S nâu là tài sản của anh Phạm Tuấn A, cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho anh Tuấn A. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, lắp sim số 0325823660 hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương chờ giải quyết theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với biển số xe 34B3-856.45, anh Phạm Tuấn A tự nguyện xin cấp lại, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí cấp lại. Anh Tuấn A không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Đối với anh T4 chưa sửa ổ khoá điện của xe và không bị thiệt hại gì về tài sản nên không đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSTPHD ngày 20/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Chí H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (viết tắt: BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Vũ Chí H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Xử phạt bị cáo Vũ Chí H từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 08/12/2023. Về vật chứng: Trả lại bị cáo Vũ Chí H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, lắp sim số 0325823660. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương là đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi của bị cáo:* Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/12/2023, tại trước cửa dãy trọ số 33/20 Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Vũ Chí H lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt của anh Phạm Tuấn A 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển số 34B3-856.45 trị giá 10.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm nhưng do lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo:*

Bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS tại Bản án số 29/2021/HSST ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo làm lao động tự do nhưng thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về vật chứng, trách nhiệm dân sự*:

Người bị hại đã nhận lại tài sản, tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí cấp lại biển số và không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, lắp sim số 0325823660 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[5] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] *Về tố tụng và các vấn đề khác*: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Đối với chị Mai Phương T2 và chị Bùi Thị T3 không bàn bạc, thống nhất và không biết H trộm cắp chiếc xe máy trên của anh Tuấn Anh nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn T4 khi nhận sửa khoá xe cho H không biết chiếc xe máy trên là tài sản do H phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Chí H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Chí H 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 08/12/2023.

3. Về vật chứng: Trả lại bị cáo Vũ Chí H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, lắp sim số 0325823660.

*(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 19/3/2024).*

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Chí H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Dương;
- Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Diệu Linh**



